

Số: /KH-TKT

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026

Thực hiện Quyết định số 1124/QĐ-CTK ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Cục Thống kê ban hành Phương án điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026; Quyết định số 368/QĐ-CTK ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Cục Thống kê sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 1124/QĐ-CTK ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Phương án điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026.

Thống kê thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và biên soạn hệ số chi phí trung gian năm 2026 (viết gọn là Điều tra IO năm 2026) trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện điều tra IO năm 2026 trên địa bàn thành phố;
- Thu thập đầy đủ, chính xác thông tin theo 181 ngành sản phẩm IO, phục vụ lập Bảng cân đối liên ngành năm 2025 và biên soạn các hệ số tài khoản quốc gia năm 2025 cho cả nước và 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công tác chỉ đạo, thu thập thông tin, kiểm tra, giám sát, xác minh xử lý kết quả điều tra được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Rà soát đơn vị điều tra

Điều tra IO năm 2026 là điều tra chọn mẫu. Số lượng mẫu và phân bổ mẫu được Cục Thống kê thực hiện thống nhất. Việc thay thế mẫu được thực hiện theo đúng quy trình và theo loại mẫu đã được chọn dự phòng.

Trên cơ sở danh sách mẫu các đơn vị điều tra do Cục Thống kê chọn, Phòng Thống kê Tổng hợp chủ trì phối hợp với các đơn vị rà soát, xác minh thông tin đối với các nhóm đơn vị điều tra trên phạm vi thành phố (đã có hướng dẫn trong Công văn số 319/TKT-TH ngày 31/7/2026). Thời hạn gửi hoàn thành chậm nhất ngày 07/8/2026.

1.2. Đơn vị điều tra

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (viết gọn là cơ quan hành chính) và đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hiệp hội.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã hạch toán kinh tế độc lập (viết gọn là doanh nghiệp) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2025, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các Luật chuyên ngành.
- Cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể).
- Hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Tổ chức vô vị lợi phục vụ hộ gia đình.
- Hộ dân cư tiêu dùng cuối cùng (viết gọn là Hộ dân cư).

1.3. Tài liệu, phiếu điều tra

Phòng Thống kê Tổng hợp gửi tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, mẫu bảng kê, mẫu phiếu điều tra qua hòm thư điện tử cho Thống kê cơ sở để nghiên cứu trước khi tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra. Các phiếu điều tra gồm có:

- Phiếu số 01/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin về doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.
- Phiếu số 02/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm.
- Phiếu số 03/IO-HCSN: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội.
- Phiếu số 04/IO-CT: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Phiếu số 05/IO-NLTS: Phiếu thu thập thông tin về hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Phiếu số 06/IO-TDCC: Phiếu thu thập thông tin về tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư.
- Phiếu số 07/IO-VVL: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị vô vị lợi.

1.4. Điều tra viên và Giám sát viên

1.4.1. Tuyển chọn Điều tra viên (ĐTV)

Căn cứ số lượng mẫu được chọn, các đơn vị xác định số lượng ĐTV phù hợp với định mức quy định.

- Trưởng Thống kê cơ sở tuyển chọn ĐTV và ban hành Quyết định trưng tập ĐTV trong phạm vi các xã/phường/đặc khu được phân công quản lý; **hoàn thành chậm nhất ngày 09/8/2026.**

- Phòng Thống kê Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các Phòng tuyển chọn ĐTV và trình Lãnh đạo Thống kê thành phố ký Quyết định trưng tập ĐTV đối với ĐTV cấp thành phố; **hoàn thành chậm nhất ngày 09/8/2026.**

1.4.2. Chọn Giám sát viên (GSV): GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV, hỗ trợ các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. Phòng Thống kê Tổng hợp chủ trì đề xuất danh sách và trình Lãnh đạo Thống kê thành phố ký Quyết định trưng tập GSV; **hoàn thành chậm nhất ngày 09/8/2026.**

1.5. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê thành phố chủ trì tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp nghiệp vụ; thời gian tập huấn dự kiến 4 ngày/lớp; **hoàn thành trước ngày 15/8/2026.**

Thành phần tham dự tập huấn gồm: Ban Lãnh đạo Thống kê thành phố; đại diện Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê thành phố; đại diện Lãnh đạo Thống kê cơ sở; GSV và ĐTV.

2. Triển khai thu thập thông tin

2.1. Thời điểm, thời gian

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn: **từ ngày 15/8/2026 và kết thúc vào ngày 25/9/2026.**

Số liệu thu thập theo thời điểm là số liệu tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025; số liệu thu thập theo thời kỳ là số liệu năm 2025.

2.2. Phương pháp điều tra

Áp dụng kết hợp phương pháp thu thập thông tin gián tiếp và trực tiếp như sau:

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với Phiếu số 01/IO-DN, Phiếu số 02/IO-DN và Phiếu số 03/IO-HCSN. Đơn vị điều tra tự kê khai thông tin trên Trang thông tin điện tử cùng với sự hỗ trợ trực tiếp của ĐTV.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với các phiếu còn lại (gồm Phiếu số 04/IO-CT; Phiếu số 05/IO-NLTS; Phiếu số 06/IO-TDCC; Phiếu số 07/IO-VVL). ĐTV trực tiếp đến từng hộ, gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn, kết hợp quan sát để ghi câu trả lời vào phiếu điện tử (phiếu CAPI).

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Phòng Thống kê Tổng hợp tham mưu kế hoạch kiểm tra, giám sát trình Lãnh đạo Thống kê thành phố ban hành, trong đó quy định rõ đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát và hình thức xử lý các vi phạm (nếu có).

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kết hợp trực tuyến trên trang web điều hành tác nghiệp và giám sát trực tiếp.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm:

- Công tác rà soát đơn vị điều tra, xác định mã ngành IO.

- Thu thập thông tin đơn vị điều tra; số lượng và chất lượng thông tin do các đơn vị điều tra cung cấp.

- Thực hiện quy trình kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra.

4. Nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xử lý kết quả điều tra

Công tác nghiệm thu được chia làm 02 cấp, **dự kiến hoàn thành trước ngày 15/11/2026**. Thống kê cơ sở chủ trì, phối hợp với GSV tổ chức nghiệm thu với ĐTV các phiếu điều tra phát sinh trên địa bàn phụ trách. Thống kê thành phố tổ chức nghiệm thu phiếu của ĐTV cấp thành phố và nghiệm thu phiếu với Thống kê cơ sở.

Quá trình kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra do Thống kê thành phố chủ trì thực hiện. ĐTV có trách nhiệm phối hợp thực hiện kiểm tra, xác minh, sửa lỗi phát sinh hoặc giải trình thông tin (trước, trong và sau khi nghiệm thu phiếu); Thống kê cơ sở và các GSV phối hợp đôn đốc, kiểm tra, giám sát ĐTV thực hiện nhiệm vụ này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lãnh đạo Thống kê thành phố trực tiếp chỉ đạo cuộc điều tra; Phòng Thống kê Tổng hợp trực tiếp tham mưu, chủ trì việc triển khai thực hiện cuộc điều tra; cụ thể như sau:

1. Phòng Thống kê Tổng hợp

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện điều tra; kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng kế hoạch, Phương án điều tra.

- Chủ trì thực hiện, hướng dẫn, giải đáp nghiệp vụ; tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra; đôn đốc tiến độ, kiểm tra, giám sát quá trình thu thập thông tin;

- Chủ trì nghiệm thu cơ sở dữ liệu điều tra; tổ chức xác minh lỗi dữ liệu điều tra; kiểm tra làm sạch, hoàn thiện dữ liệu; kiểm tra số liệu tổng hợp kết quả đầu ra, phân tích kết quả điều tra. Trực tiếp phụ trách nghiệm thu và kiểm tra chuyên sâu đối với các phần việc sau:

- + Phiếu số 03/IO-HCSN: Đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp và hiệp hội;

- + Phiếu số 02/IO-DN: Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

- + Phiếu số 05/IO-NLTS: Phiếu thu thập thông tin về hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- + Phiếu số 07/IO-VVL: Tổ chức không vì lợi.

- + Phụ trách Phiếu số 01/IO-DN và Phiếu số 04/IO-CT thuộc các ngành: ngành nông nghiệp; ngành công nghiệp (từ ngành 10 đến ngành 21); các ngành dịch vụ (trừ các ngành G. Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; H. Vận tải, kho bãi; I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; và J. Thông tin và truyền thông).

2. Các Phòng Thống kê nghiệp vụ

Phân công công chức phối hợp thực hiện điều tra IO, tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ; phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và rà soát chất lượng số liệu đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách.

Phân công các phòng trực tiếp phụ trách nghiệm thu và kiểm tra chuyên sâu đối với các phần việc sau:

2.1. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội: Phiếu số 06/IO-TDCC (Phiếu thu thập thông tin chi tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư).

2.2. Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

Chủ trì kiểm tra chung Phiếu số 01/IO-DN; trực tiếp phụ trách Phiếu 01/IO-DN và Phiếu số 04/IO-CT thuộc các ngành công nghiệp: B, D, E và ngành C (từ mã ngành 22 đến 33) và ngành Xây dựng (ngành F).

2.3. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

Chủ trì kiểm tra chung Phiếu số 04/IO-CT; trực tiếp phụ trách Phiếu 01/IO-DN và Phiếu số 04/IO-CT thuộc các ngành dịch vụ: G. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; H. Vận tải, kho bãi; I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; và J. Thông tin và truyền thông.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Phối hợp với Phòng Thống kê Tổng hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ; in ấn tài liệu; phương tiện làm việc, phương tiện đi lại, văn phòng phẩm và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cuộc điều tra.

- Bộ phận Kế toán Thống kê thành phố căn cứ định mức, các công việc hoàn thành để cấp phát kinh phí và hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quản lý và thanh quyết toán theo đúng quy định.

4. Thống kê cơ sở

Trưởng Thống kê cơ sở trực tiếp chỉ đạo điều tra, thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tuyển chọn và ban hành Quyết định trung tập ĐTV;
- Hướng dẫn, đôn đốc ĐTV điều tra tại địa bàn;
- Kiểm tra, giám sát công tác điều tra, ghi phiếu của ĐTV;
- Chủ trì nghiệm thu phiếu điều tra của ĐTV theo hướng dẫn chuyên môn các phòng nghiệp vụ; kiểm tra, xác minh, làm sạch dữ liệu điều tra.

Trưởng Thống kê cơ sở chịu trách nhiệm trước Trưởng Thống kê thành phố về chất lượng thông tin điều tra, quản lý, sử dụng kinh phí điều tra theo đúng quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước.

IV. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra IO năm 2026 do ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án điều tra. Kinh phí được cấp từ nguồn kinh phí năm 2026 của Cục Thống kê.

Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 và Thông tư 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Các đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện đảm bảo đúng hướng dẫn, chế độ tài chính, thanh quyết toán theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Ban TKQG, ĐTTK (để báo cáo);
- Lãnh đạo TKTP;
- Các đơn vị thuộc TKTP;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Tăng Bá Phúc

